

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 23/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Hồ Thị Kim Luyện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Toà án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2021/TLST-HS ngày 09/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1985; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: 188F khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kế toán; Con ông Nguyễn Tiến P và bà Đoàn Lệ D; Chồng: Nguyễn Thanh Đ, có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại G

Địa chỉ: 37 đường 16, khu phố 4, phường T, Q C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Hương G

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào L

Địa chỉ: 2A Lầu 1, đường P, phường A, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thúy A là nhân viên hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại G – chi nhánh Cần Thơ địa chỉ Lô L4-10-11, tầng L4, Trung tâm thương mại Vincom Xuân Khánh từ tháng 9/2016 với chức danh chuyên môn: Kế toán – Hành chính, nhân sự, Bộ phận hành chính. Do nhân sự tại chi nhánh công ty thiếu nên Nguyễn Thị Thúy A được bà Đào Hương G – Giám đốc chi nhánh công ty giao kiêm nhiệm vị trí thủ quỹ tại chi nhánh công ty. Nhiệm vụ cụ thể là làm sổ sách, xuất hóa đơn bán hàng hàng ngày, báo cáo thuế hàng tháng, thu – chi tiền của chi nhánh theo quy định của công ty, số tiền bán hàng hàng ngày của chi nhánh công ty phải nộp vào tài khoản của công ty hoặc chi nhánh công ty, chỉ được giữ lại số tiền mặt 10.000.000đồng để hoạt động. Lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý tài chính của chi nhánh công ty là việc thu tiền bán hàng hàng ngày của cửa hàng trưởng giao lại cho An, An kiểm tra trên hệ thống nhật ký bán hàng của chi nhánh và nhận đủ số tiền mà không làm biên bản giao nhận tiền với cửa hàng trưởng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thấy việc quản lý tiền bán hàng của công ty còn sơ hở, tại chi nhánh chỉ có một mình An quản lý tiền không ai kiểm tra nên An nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chi nhánh bằng hình thức không nộp đủ số tiền bán hàng vào tài khoản của công ty hoặc chi nhánh công ty mà giữ lại để tiêu xài. Từ tháng 05/2017 đến ngày 13/8/2018, An đã chiếm đoạt của chi nhánh công ty với tổng số tiền 293.898.435đồng, mỗi lần lấy từ 1.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Ngày 13/8/2018, bà Đào Hương G cùng kế toán trưởng Công ty đến chi nhánh Cần Thơ để kiểm tra thì số tiền quỹ thực tế tại đây chỉ còn 2.000.000đồng và tiền bán hàng của ngày 13/8/2018 trong khi An báo cáo về Công ty số tiền quỹ đến tháng 8/2018 là 293.898.435đồng. Qua đối chiếu sổ quỹ và số tiền thực tế thì Thúy A đã thừa nhận mình đã chiếm đoạt tiền từ quỹ của Công ty số tiền 293.898.435đồng. Ngày 02/10/2018, An chuyển số tiền 30.000.000đồng vào tài khoản của Công ty để khắc phục hậu quả và cam kết khắc phục số tiền còn lại đến hết tháng 11/2018 bằng việc bán nhà số 60Đ2, tổ 9, khu vực 2, phường A, quận NK. Tuy nhiên, sau nhiều lần hứa hẹn, đến tháng 12/2018, Thúy A tự ý nghỉ việc, bán nhà và không liên hệ với Công ty. Sau nhiều lần không thể liên lạc được với A, ngày 06/12/2018, bà Đào Hương G đã đến Công an phường X để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Thúy A thừa nhận bản thân được tuyển dụng là kế toán – hành chính nhân sự và kiêm thủ quỹ của Công ty TNHH DV – TM G chi nhánh Cần Thơ, lợi dụng sơ hở trong công tác kiểm tra, giám sát của Công ty đối với chi nhánh tại Cần Thơ, là người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý tiền bán hàng và thực hiện các khoản thu, chi của Công ty nên thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2018 bị cáo chiếm đoạt số tiền 293.898.435đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Thúy A đã tự nguyện giao nộp, khắc phục xong toàn bộ số tiền 293.898.435đồng cho Công ty. Công ty không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Thúy A.

Bản cáo trạng số 03/CT – VKSNK ngày 07/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận NK truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy A về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, phân tích tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 4 đến 5 năm tù.

Đại diện bị hại trình bày: Phía Công ty đã nhận lại đủ số tiền từ Thúy A và đã có đơn xin bãi nại cho Thúy A, không biết và cũng không muốn Thúy A phải chịu trách nhiệm hình sự. Do hoàn cảnh gia đình nên Thúy A mới lấy tiền của Công ty nhưng để xảy ra sự việc này Công ty cũng có một phần trách nhiệm do thiếu nhân sự nên sắp xếp công việc không hợp lý và không có việc kiểm tra, nhắc nhở kịp thời. Vì vậy, Công ty xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất cho Thúy A vì Thúy A còn con nhỏ bị bệnh và cha mẹ già cần chăm sóc.

Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện, xin lỗi bị hại, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa bản thân, sớm trở về lo cho con nhỏ bị bệnh và cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận NK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận NK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Thúy A có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình là kế toán – hành chính nhân sự và kiêm thủ quỹ của Công ty TNHH DV – TM G chi nhánh Cần Thơ, lợi dụng sự sơ hở trong công tác quản lý tài chính của Công ty nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc trách nhiệm quản lý với tổng số tiền là 293.898.435 đồng của Công ty TNHH DV – TM G chi nhánh Cần Thơ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản và hoạt động của tổ chức kinh tế ngoài nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì mục đích giải quyết nhu cầu của cá nhân và gia đình mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận NK truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương nơi cư trú xác nhận, cụ thể: bị cáo cùng con sinh sống với cha mẹ, cha mẹ bị cáo lớn tuổi, bị bệnh không có khả năng lao động để có thu nhập nuôi sống bản thân, chồng bị cáo bỏ đi khỏi địa phương không ai liên lạc được do vướng phải nợ nần trong làm ăn, con bị bệnh tăng động và hội chứng tự kỷ dù 6 tuổi nhưng chưa biết nói, tất cả sinh hoạt cá nhân không tự làm mà cần có người chăm sóc nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa cũng nhận một phần trách nhiệm, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét một mức án nhẹ nhất cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên đủ cơ sở áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng, trở thành người có ích cho xã hội sau này và để phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy A phạm tội “Tham ô tài sản”.
- *Áp dụng*:

Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy A 4 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.NK;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.NK;
- Nhà tạm giữ Công an Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Thúy Mai